***Thư Tư ngày 18 tháng 11 năm 2024***

## MÔN TOÁN

## Bài 46. DIỆN TÍCH HÌNH THANG (TIẾT 2)

##### I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

-Nhận biết được cách hình thành quy tắc và công thức tính diện tích hình thang.

-Tính được diện tích hình thang biết độ dài hai đáy và chiều cao của hình thang.

-Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến diện tích hình thang.

-HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

##### II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1.GV:** Một miếng bìa hình thang có hình dạng như phần Cùng học, kích thước: đáy 3 dm, 7 dm, chiều cao 4 dm; một cái kéo.

**2.HS:** Một miếng bìa hình thang có hình dạng và kích thước như phần Cùng học; kéo thủ công.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (3’)** | |
| GV có thể cho HS hát múa tạo bầu không khí lớp học vui tươi. | -HS hát múa. |
| **2.Hoạt động Luyện tập – Thực hành (7’)** | |
| – GV nêu yêu cầu.  Ví dụ: Tính diện tích hình thang có độ dài hai đáy là 1,2 m và 0,8 m, chiều cao là 0,5 m. | * HS thực hiện vào bảng con:   (1, 2 + 0, 8) x 0, 5 = 0, 5 (m2)  2   * HS nêu quy tắc và công thức tính diện tích hình thang. |
| **3.Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm(25’)** | |
| ***Luyện tập*** |  |
| **Bài 1:** | – HS **tìm hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu của bài toán, **thực hiện** cá nhân. |
| – Sửa bài, HS có thể trình bày những cách giải khác nhau. | + HS có thể vận dụng quy tắc tính diện tích hình thang để giải. |
|  | **Bài giải** |
|  |  |
|  | Diện tích của mỗi miếng bìa hình thang là 400 cm2. |
|  | 400 x 4 = 1600 |
|  | Diện tích của khung tranh là 1600 cm2. |
|  | + HS có thể coi diện tích khung tranh bằng hiệu diện tích giữa hai hình vuông: |
|  | Bài giải |
|  | 50 x 50 = 2 500 |
|  | Diện tích hình vuông lớn là 2 500 cm2. |
|  | 30 x 30 = 900 |
|  | Diện tích hình vuông bé là 900 cm2. |
|  | 2 500 – 900 = 1 600 |
|  | Diện tích của khung tranh là 1 600 cm2. |
| **Bài 2:** |  |
| – GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài, tìm cách làm. | – HS **đọc** nội dung, **nhận biết** yêu cầu của bài, **tìm hiểu** cách làm: |
|  | Tìm diện tích phần còn lại |
|  | 🡪 Dựa vào diện tích cả vườn và diện tích hoa cúc (2/5diện tích cả vườn: Bài toán tìm phân số của một số) |
|  | 🡪 Tính diện tích cả vườn |
|  | 🡪 Vườn hình thang |
|  | 🡪 Cần biết số đo hai đáy và chiều cao (24 m, 18 m, 12 m). |
|  | – HS **thực hiện** cá nhân. |
| – Sửa bài. | Bài giải |
|  | Diện tích mảnh vườn là 252 m2. |
|  |  |
|  | Diện tích trồng hoa cúc là 100,8 m2. |
|  | 252 – 100,8 = 151,2 |
|  | Diện tích trồng hoa hồng là 151,2 m2. |
| **Bài 3:**  – Sửa bài, GV cho 1 HS đọc từng câu 🡪 Cả lớp viết đáp án vào bảng con rồi giơ lên theo hiệu lệnh của GV, khuyến khích HS giải thích cách làm. | – HS **đọc** nội dung, **nhận biết** yêu cầu của bài, thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.  a) Sai b) Đúng c) Đúng  – HS giải thích cách làm.  Ví dụ: Nếu ta vẽ đoạn thẳng AK thì thấy rằng hình thang được chia thành 4 phần bằng nhau.  a) Hình chữ nhật màu hồng chiếm 2 phần  nên diện tích bằng 1 diện tích hình thang  2  🡪 Câu a sai.  ... |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (nếu có)

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**MÔN: TIẾNG VIỆT**